

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HSST
Ngày 12-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Minh Tân.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Võ Thành Luân- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 và Thông báo về việc chuyển thời gian xét xử vụ án hình sự số 495/TB-TA ngày 18/9/2018 đối với bị cáo:

Võ Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Minh C và bà Nguyễn Thị Thu P; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2018 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1956; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Phạm Lan Thanh H, sinh năm 1994; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Đoàn Thị Kim T, sinh năm 1959; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn K, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- + Ông Phạm C, sinh năm 1939; vắng mặt.
- + Ông Phạm T, sinh năm 1957; vắng mặt.
- + Bà Quảng Thị T, sinh năm 1955; vắng mặt.
- + Ông Phùng B, sinh năm 1966; có mặt.
- + Ông Quảng Đình C, sinh năm 1952; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 16/01/2018, Võ Văn H đi nhậu tại xã Tịnh Thiện, thành phố Q. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì H về nhà tại Thôn T, xã T, thành phố Q và nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà Phạm Thị H để trộm cắp tài sản. H lấy 01 (một) con dao Thái Lan lặn vào người rồi đi bộ đến nhà bà H. H đi vào cổng chính, dùng tay mở cửa chính vào trong nhà có điện sáng, H vào phòng khách tắt điện phòng khách, đi xuống phòng bếp tắt điện phòng bếp và lục tìm tài sản nhưng không phát hiện tài sản gì. Sau đó, H đi lên vị trí lối đi giữa phòng khách và phòng bếp phát hiện có 01 (một) thùng nhựa và 01 (một) thùng bằng kim loại, H lục trong hai thùng trên nhưng không phát hiện được tài sản gì, H nhìn vào phòng ngủ thì phát hiện bà H đang nằm trên giường. Nghe tiếng động, bà H đứng dậy đi ra ngoài thì H núp tại phòng bếp. Bà H đi lên phòng khách rồi xuống nhà bếp bật điện thì H từ phía sau dùng hai tay bóp cổ bà H, bà H dùng tay gỡ tay H ra rồi quay lại đứng đối diện với H. H dùng tay phải rút từ trong người ra 01 (một) con dao Thái Lan đâm trúng vào má bên trái của bà H 01 (một) nhát. Sau đó, bà H dùng tay chụp được cán dao, H và bà H giằng co con dao, quá trình giằng co với nhau H đâm dao trúng vùng cổ bà H gây thương tích, bà H và H tiếp tục giằng co con dao và đẩy dần ra phía ngoài hè trước phòng bếp và cả hai ra ngoài sân. Lúc này, bà H giật được con dao từ tay H và vứt ra khu vực đất trống, H dùng tay đẩy bà H ngã nằm dưới đất với tư thế nằm ngửa, H dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt và ngực bà H. Khi bà H la lên thì H dùng tay trái bịt miệng bà H, bà H cắn trúng ngón út bàn tay trái của H nên H thả tay ra và vùng bỏ chạy về hướng phía sau nhà bà H, chui qua hàng rào giữa nhà bà H và nhà bà Quảng Thị T tẩu thoát. Bà H chạy ra đường bê tông trước nhà hô hoán và được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 16/01/2018 đến ngày 01/02/2018.

Ngày 17/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q mời Võ Văn H về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Võ Văn H khai nhận hành vi đột nhập vào nhà bà H để trộm cắp tài sản, khi bị bà H phát hiện thì có hành vi gây thương tích cho bà H để tẩu thoát. Cơ quan điều tra tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của Võ Văn H xác định mặt ngoài sau đốt ba ngón út bàn tay trái của H có vết thương rách da và bầm tụ máu kích thước (1,2 x 0,1) cm.

Thương tích của bà Phạm Thị H:

- Vết thương má trái kích thước (4 x 0,1)cm;

- Vết thương cổ phải kích thước (7 x 0,1) cm;
- Mắt trái sưng bầm;
- Sưng nề hai gò má phải và trái;
- Sưng đau vùng ngực;

- Tường trình phẫu thuật: Vết thương vùng cổ phải dài 08cm, đứt mạch máu nông vùng cổ phải, đứt cơ ức – đòn – chũm.

Tại Kết luận giám định số 13/2018/GDPY ngày 17/01/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- Vết thương vùng cổ phải kích thước lớn gây đứt mạch máu nông và đứt cơ ức đòn chũm: 14%
- Vết thương vùng má trái kích thước vừa: 01%.

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Tổn thương phù hợp vật sắc nhọn gây thương tích.

Ngày 16/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung những nội dung: Làm rõ động cơ, mục đích của bị cáo H có dấu hiệu của tội “Giết người” hay không và lấy lời khai của ông Quảng Đình C để xác minh làm rõ bị cáo có mục đích giết người, lấy tài sản trước khi đột nhập vào nhà bà H hay không?.

Tại Công văn số 597/CV-VKS ngày 21/8/2018 về việc giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 21/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q xác định: Căn cứ các biên bản hỏi cung tại các bút lục số 33 và 42 và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nhận thấy việc Võ Văn H khi vào nhà bà H với mục đích ban đầu là trộm cắp tài sản, tuy nhiên khi bà H dậy đi kiểm tra H đã núp tại phòng bếp với mục đích cho bà H không phát hiện được mình đang ở trong nhà bà H. Tuy nhiên, khi bà H xuống phòng bếp bật đèn để kiểm tra thì H đã từ sau dùng tay bóp cổ bà H nhằm khống chế bà H. Bà H lúc này đã chụp tay H nên H không thể bỏ chạy được. H đã dùng tay phải rút dao đâm về phía bà H (lúc này phòng bếp không có điện) với mục đích làm cho bà H hoảng sợ để tẩu thoát. Khi H dùng dao đâm trúng vùng má trái bà H thì bà H đã chụp được cán dao, lúc này cả hai giằng co con dao nên đã gây thương tích ở vùng cổ bà H. Vì thế động cơ, mục đích của Võ Văn H khi dùng dao để tấn công bà H là gây thương tích làm bà H sợ để tẩu thoát nhưng bà H chống cự quá quyết liệt (nhắm tay, giằng co con dao, hô hoán) nên H đã phải dùng vũ lực để khống chế bà H để bà H không hô hoán để không ai biết sự việc mình phạm tội. Đây là diễn biến tâm lý của tội phạm khi thực hiện hành vi phạm tội của mình nhưng tránh để người khác phát hiện. Do đó, động cơ và mục đích của H chỉ là Cố ý gây thương tích cho bà H, phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ.

Ngày 21/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã lấy lời khai ông Quảng Đình C và ông C khai không có việc H nói với ông là “hai, ba ngày nữa tôi sẽ giết một người để lấy tiền nhậu”; sự việc bà H khai là không đúng sự thật.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 21/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 21/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố bị cáo Võ Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Văn H từ 30 đến 36 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Võ Văn H bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: 01 (một) con dao bản kim loại, cán nhựa màu đen có tổng chiều dài 33cm tịch thu tiêu hủy.

Bị hại Phạm Thị H đề nghị xét xử bị cáo Võ Văn H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Võ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ ngày 16/01/2018 tại nhà bà Phạm Thị H, bị cáo Võ Văn H đã dùng dao đâm trúng vào má bên trái của bà H 01 (một) nhát. Sau đó, bà H dùng tay chụp được cán dao, H và bà H giằng co con dao, quá trình giằng co với nhau H đâm dao trúng vùng cổ bà H gây thương tích cho bà Phạm Thị H với tỷ lệ là 15%, nhưng do bị cáo H dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bà H nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Võ Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Võ Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi dùng hung khí gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng để tẩu thoát và không bị phát hiện bị cáo đã dùng hung khí gây thương tích cho bà Phạm Thị H. Hành vi của bị cáo Võ Văn H là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Võ Văn H đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Võ Văn H không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bà Phạm Thị H làm bảng thống kê thiệt hại yêu cầu được bồi thường tiền mất thu nhập của người bị hại và người nuôi, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền viện phí, tiền thuốc với tổng số tiền 60.621.000đ. Bị cáo và gia đình bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chưa bồi thường cho bị hại và chưa thỏa thuận được mức bồi thường. Tại phiên tòa bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền taxi đi từ nhà đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi và ngược lại là 300.000đ, tiền công mất thu nhập trong những ngày điều trị tại Bệnh viện là 17 ngày x 200.000 đồng/ngày = 3.400.000 đồng, tiền công người chăm sóc trong quá trình điều trị tại bệnh viện là 17 ngày x 300.000 đồng/ngày = 5.100.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 25 tháng x 1.390.000 đồng = 34.750.000 đồng.

Tổng cộng các khoản yêu cầu Võ Văn H bồi thường là 43.550.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Võ Văn H thống nhất bồi thường tổng cộng số tiền 43.550.000đ cho bà Phạm Thị H, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bản kim loại, cán nhựa màu đen có tổng chiều dài 33cm là công cụ bị cáo Võ Văn H thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với bị cáo là nhẹ chưa tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra; về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo Võ Văn H thuộc diện hộ nghèo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q và ngày 10/9/2018 bị cáo Hùng có đơn xin miễn án phí phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Võ Văn H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Võ Văn H và bị hại Phạm Thị H; bị cáo Võ Văn H phải bồi thường cho bị hại Phạm Thị H tiền mất thu nhập, tiền công người nuôi trong những ngày nằm viện, tiền xe đi, về và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 43.550.000đ (Bốn mươi ba triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bản kim loại, cán nhựa màu đen có tổng chiều dài 33cm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Võ Văn H.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Q;
- CQCSĐT CATP Q;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- CATP Q (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQTHAHS CATP Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Q ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Huỳnh Thị Hồng Hoa